

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **194/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 20-3-2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dương Tú Anh;

Bà Hoàng Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc *Ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXX-ST ngày 23/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32 ngày 21/02/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc Chi H, sinh năm 1966; ĐKNKTT: Số A, phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội; Nơi cư trú: Số H, phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1967; ĐKNKTT: Số A phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam N Cục C1- Bộ C2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đề ngày 14/10/2022, đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc Chi H trình bày:

Về tình cảm: Bà và ông Nguyễn Đức Chung kết h có đăng ký kết hôn ngày 15/11/1995 tại UBND phường T, quận Đ, Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm. Hiện ông C đang chấp hành án tại Trại giam N. Nay bà xác định

tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là anh Nguyễn Đức H1, sinh ngày 02/8/1995 và anh Nguyễn Đức Minh H2, sinh ngày 26/5/1999. Các con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nhà ở: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/01/2024, bị đơn ông Nguyễn Đức C trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Trúc Chi H kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 15/11/1995 tại UBND phường T, quận Đ, Hà Nội. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm. Nay trước yêu cầu xin ly hôn của bà H, ông đồng ý.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là anh Nguyễn Đức H1, sinh ngày 02/8/1995 và anh Nguyễn Đức Minh H2, sinh ngày 26/5/1999. Các con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nhà ở: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số 1107/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội quyết định:

1- Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Trúc Chi H và ông Nguyễn Đức C.

2- Về con chung: Xác nhận bà H và ông C có 02 con chung là anh Nguyễn Đức H1, sinh ngày 02/8/1995 và anh Nguyễn Đức Minh H2, sinh ngày 26/5/1999. Các con chung đều đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3- Tài sản chung: Bà H và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 29/2023/HNGĐ-GĐT ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn số 1107/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2022 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội giữa bà Nguyễn Thị Trúc Chi H và ông Nguyễn Đức C. Giao hồ sơ việc hôn nhân gia đình cho Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc Chi H trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Đức C. Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành. Về tài sản chung, nhà ở: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Đức C hiện đang chấp hành án tại Trại giam N nên ông có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và tại phiên tòa xét xử. Ngày 23/02/2024, ông Nguyễn Đức C có đơn đề nghị rút đơn ly hôn. Ngày 05/3/2024 ông C có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa tiếp tục xét xử việc ly hôn giữa ông và bà H theo hướng chấp nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông C và bà H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn vắng mặt có lý do chính đáng, đã có lời khai và đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Trúc Chi H và ông Nguyễn Đức C. Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Thị Trúc Chi H và ông Nguyễn Đức Chung kết hôn ngày 15/11/1995 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Đ, Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Bà H, ông C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội. Bà H xin ly hôn ông C, yêu cầu của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Đức C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:* Căn cứ lời khai của các đương sự cho thấy: Sau khi kết hôn ông bà chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, sau đó ông C đi chấp hành án phạt tù. Ông bà đã không sống cùng nhau từ tháng 8/2020, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H xin ly hôn, ông C đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà. Xét việc ông bà thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của ông bà, cho ông bà được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là anh Nguyễn Đức H1, sinh ngày 02/8/1995 và anh Nguyễn Đức Minh H2, sinh ngày 26/5/1999. Các con chung đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trúc Chi H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 55 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Trúc Chi H và ông Nguyễn Đức C.

2. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là anh Nguyễn Đức H1, sinh ngày 02/8/1995 và anh Nguyễn Đức Minh H2, sinh ngày 26/5/1999. Các con chung đều đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Trúc Chi H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí

bà H đã nộp theo biên lai số 127149 ngày 19/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội (GCN kết hôn số 82 quyền số 01 ngày 15/11/1995);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy